TAND THÀNH PHỐ L
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày 25-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Lệ Thủy
Bà Cao Thị Tâm
- Thư ký phiên toà: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Toà án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐ-TA/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Tạ Khắc D**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1973 tại tỉnh Vĩnh P; Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L; Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 3, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá(học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Tạ Khắc C (đã chết năm 2016); Họ và tên mẹ: Phùng Thị T, sinh năm 1950; Có vợ là Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 23/11/2017 bị Công an thành phố L, tỉnh L xử phạt tiền về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 28/11/2017 đã chấp hành xong. Đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2018 (Trong thời gian chuẩn bị xét xử đối với vụ án thụ lý số: 73/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L thì bị cáo phạm tội mới), đến ngày 28/12/2018 có Quyết định thi hành án phạt tù số 07/2018/QĐ-CA. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 09/11/2018 Công an phường Quyết Tiến, thành phố L, tỉnh L đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 3, phường Quyết Tiến, thành phố L, tỉnh L thì phát hiện Tạ Khắc D có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra Tạ Khắc D đã tự giác giao nộp 01 gói chất bột màu trắng. Theo D khai đó là hêrôin. Vật chứng thu giữ là 01 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng mảnh giấy (loại giấy lịch).

Tại cơ quan điều tra, Tạ Khắc D khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 09/11/2018 Tạ Khắc D đi từ nhà ở tổ 3, phường Quyết T, thành phố L thuê xe ôm và đi xuống xã San T, thành phố L, tỉnh L. Sau đó D đi bộ đến khu vực chợ San Thàng, thành phố L gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc mông tên là Lùng 01 gói hêrôin (gói bên ngoài bằng mảnh giấy lịch) với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được hêrôin D cầm hêrôin ở tay trái rồi đi ôm xe quay về tổ 3, phường Quyết T, thành phố L khi đến đầu ngõ D đi bộ vào nhà thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang. Mục đích D tàng trữ hêrôin để sử dụng cho bản thân.

Các vấn đề khác của vụ án:

Kết luận giám định số 435/GĐ-KTHS ngày 15/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Vật chứng thu giữ của Tạ Khắc D có khối lượng 0,23gam là ma túy, loại hêrôin (không hoàn lại mẫu vật giám định).

Cáo trạng số 02/CT-VKSTP ngày 07/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Tạ Khắc D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Khắc D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tạ Khắc D từ 20 đến 26 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2018. Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng Điều điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L, bên trong có 01 mảnh giấy (loại giấy lịch).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 09/11/2018, tại tổ 3, phường Quyết Tiến, thành phố L, tỉnh L, Tạ Khắc D đang tàng trữ trái phép 0,23 gam hêrôin thì bị cơ quan điều tra Công an thành phố L phát hiện bắt quả tang và thu giữ. Mục đích là để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Tạ Khắc D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Tạ Khắc D có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, mẹ đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, tiếp tục răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Tại bản án số: 70/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L đã xử phạt bị cáo D 20 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/6/2018 đến ngày 02/7/2018, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 19 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày

09/11/2018. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án trên nên theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần tổng hợp hình phạt của bản án số 70/2018/HSST ngày 27/11/2018 và hình phạt của bản án mới buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung đối với hai bản án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định để đảm bảo cho cuộc sống của bản thân, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,23 gam heroin Cơ quan điều tra đã mang toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L, bên trong có 01 mảnh giấy (loại giấy lịch) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Theo lời khai của Tạ Khắc D, nguồn gốc 0,23gam hêrôin mà bị cáo có được là do mua của một người đàn ông dân tộc mông tên là Lùng không biết rõ tuổi, địa chỉ với giá 300.000 đồng ở khu vực chợ San Thàng, thành phố L, tỉnh L. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên không có cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án này.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Khắc D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tạ Khắc D 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt của bản án số 70/2018/HSST ngày 27/11/2018 mà bị cáo đang chấp hành còn lại là 19 *(mười chín)* tháng 24 (*hai mươi bốn)* ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 43 (*bốn mươi ba*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2018.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L, bên trong có 01 mảnh giấy (loại giấy lịch).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2019 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L*).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
-VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tòng Thị Tuyết